

## **ỦY BAN DÂN TỘC**

**Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020  
“Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính  
sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030”**

**Mã số: CTDT/16-20**

---

## **BÁO CÁO KIẾN NGHỊ**

**ĐỀ TÀI  
THỰC HIỆN DÂN CHỦ CƠ SỞ  
TRONG VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ NƯỚC TA  
THỰC TRẠNG, NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA**

*Mã số: CTDT.24.17/16-20*

**Cơ quan chủ trì đề tài: Viện Triết học, VASS**

**Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Nguyễn Tài Đông**

**HÀ NỘI - 2020**

## ỦY BAN DÂN TỘC

Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030”,

Mã số: CTDT/16-20

---

### ĐỀ TÀI

THỰC HIỆN DÂN CHỦ CƠ SỞ TRONG VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ NƯỚC TA: THỰC TRẠNG, NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Mã số: CTDT.24.17/16-20

## BÁO CÁO KIẾN NGHỊ

Chủ nhiệm đề tài



PGS.TS. Nguyễn Tài Đông

Cơ quan chủ trì đề tài  
VIỆN TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Tài Đông

Hà Nội - 2020

## TẬP THỂ TÁC GIẢ THAM GIA THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

1. PGS.TS. Nguyễn Tài Đông, Viện Triết học - *Chủ nhiệm đề tài*
2. PGS.TS. Nguyễn Thu Nghĩa, Viện Triết học - *Thư ký khoa học*
3. GS.TS. Phạm Văn Đức, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
4. TS. Nguyễn Đình Hòa, Viện Triết học
5. TS. Trần Tuấn Phong, Tạp chí KHXH Việt Nam
6. PGS.TS. Cao Thu Hằng, Viện Triết học
7. PGS.TS. Lê Thanh Sang, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ
8. ThS. Nguyễn Đức Nguyên, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Mộc Châu.
9. PGS.TS. Nguyễn Văn Chiêu, Trường Đại học KHXH&NV
10. TS. Nguyễn Xuân Cường, Viện Nghiên cứu Trung Quốc
11. ThS. Trịnh Thị Hằng, Viện Triết học
12. TS. Phan Thị Thu Hằng, Viện Triết học
13. TS. Đỗ Thị Kim Hoa, Viện Triết học
14. TS. Vũ Thị Kiều Phương, Viện Triết học
15. ThS. Nguyễn Mạnh Quang, Trung ương MTTQ Việt Nam
16. ThS. Hoàng Minh Quân, Viện Triết học
17. TS. Đào Thị Minh Thảo, Viện Triết học
18. PGS. TS. Chu Văn Tuấn, Viện Nghiên cứu Tôn giáo
19. ThS. Trần Thị Tuyết, Viện Triết học

## KIẾN NGHỊ

Từ những nghiên cứu về vấn đề “*Thực hiện dân chủ cơ sở trong vùng dân tộc thiểu số nước ta: Thực trạng, những vấn đề đặt ra*”, đề tài xin đề xuất một số kiến nghị cơ bản sau:

### **1. Nâng cao nhận thức của các chủ thể về dân chủ cơ sở**

#### **1.1. Vai trò của tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể chính trị xã hội**

Một trong những khó khăn lớn nhất ở vùng dân tộc thiểu số chính là tìm ra nguồn lực để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Vì kinh phí nhà nước chỉ chiếm một phần, thậm chí là phần nhỏ trong tổng đầu tư, do đó những cán bộ trực tiếp thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là những người đứng đầu cần phải phát huy tinh thần trách nhiệm, tính tích cực, chủ động của mình để giải quyết khó khăn về cơ chế, về phối hợp, về tài chính, huy động đầu tư từ doanh nghiệp, từ người dân,... Hiện nay xuất phát điểm của vùng dân tộc thiểu số là tương đối thấp so với yêu cầu, và còn nhiều xã, các huyện hiện đang hết sức khó khăn hơn. Thực tiễn thời gian qua đã chứng minh việc thành bại của các địa phương trong việc thực hiện chính trị phụ thuộc trực tiếp vào hệ thống chính trị (chất lượng tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội) của địa phương đó, đặc biệt là *đầu tàu* là hai đồng chí bí thư và chủ tịch, cùng với sự ủng hộ, đồng tâm nhất trí của cấp uỷ, bộ máy chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở.

*Thứ nhất*, vai trò của tổ chức đảng.

Để đáp ứng yêu cầu thực chất của công tác xây dựng và phát triển vùng dân tộc thiểu số, cần đảm bảo cơ cấu cấp uỷ có tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, đặc biệt là cán bộ người dân tộc thiểu số ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Một trong những bài học kinh nghiệm cần quán triệt là vai trò của tổ chức cơ sở đảng đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Chỉ có sự đoàn kết, tâm huyết, trách nhiệm của bí thư, cấp uỷ nói riêng và các đảng viên nói chung mới có thể mang lại niềm tin và khơi dậy sự nhiệt tình của người dân trong công cuộc xây dựng nông thôn mới với nhiều khó khăn, thử thách. Chính vì vậy chỉ tiêu tổ chức cơ

sở đảng trong sạch vững mạnh là một chỉ tiêu không thể thiếu. Công tác vận động quần chúng chỉ có thể thực hiện thuận lợi khi người dân tin ở tổ chức, tin ở tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ đảng viên. Ngược lại, chỉ khi tổ chức cơ sở đảng vững mạnh thì nghị quyết, chủ trương, chính sách nói chung và các quyết sách xây dựng nông thôn mới nói riêng mới được quán triệt một cách kịp thời, nhất quán và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Bản thân các tổ chức chính trị xã hội tại địa phương cũng chỉ phát huy hết sức mạnh của mình khi linh hồn là tổ chức đảng trong sạch, đoàn kết, có uy tín. Ngoài ra, khi tổ chức cơ sở đảng vững mạnh thì mới có thể tránh được các tình trạng nhóm lợi ích, tham nhũng, quan liêu, lãng phí,... mới có thể huy động được trí tuệ tập thể, sự tham gia của quần chúng, sức sáng tạo và sự đồng thuận của người dân. Tuy nhiên, muốn tổ chức cơ sở đảng vững mạnh thì phải có sự giúp đỡ của cấp xã, cấp huyện, đặc biệt là của cấp tỉnh. Nói cách khác, nhìn từ cấp tỉnh thì đội ngũ cán bộ đảng viên cơ sở nói riêng và hệ thống chính trị xã hội nói chung không chỉ cần sự chỉ đạo quyết liệt, nhất quán và sự hỗ trợ hết mức của Ban Tổ chức tỉnh uỷ, sở Nội vụ và các tổ chức chính trị xã hội mà còn cần được sự ủng hộ về chủ trương và giúp đỡ trực tiếp của lãnh đạo tỉnh uỷ và UBND tỉnh.

*Thứ hai*, vai trò của chính quyền. Hiện nay, đối với phát triển kinh tế xã hội tại nông thôn chính quyền vẫn giữ vai trò quan trọng. Trong nhiều công việc của người dân, ví dụ chuyển đổi mô hình nuôi trồng, phát triển kinh tế hộ, cải tạo vườn tạp,... chính quyền phải có quyết sách và tham gia sâu sát. Chính vì vậy mà trình độ của chính quyền, đặc biệt là chính quyền cơ sở rất quan trọng. Ở đây cần nói thêm rằng vai trò của chính quyền chủ yếu thể hiện ở UBND. Hội đồng nhân dân dường như có ít tiếng nói trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội nói riêng và nhiều vấn đề khác nói chung. Điều này cũng liên quan trực tiếp đến vấn đề dân chủ cơ sở chúng tôi sẽ trình bày ở dưới, vì hiện nay cơ chế phản ánh yêu cầu, nguyện vọng của người dân lên trên chủ yếu thông qua khâu trung gian mà hội đồng nhân dân đóng vai trò then chốt, nếu như HĐND không quan tâm hoặc ít có tiếng nói thì có thể hiểu được chính quyền các cấp gần như không có kênh chính thức để nắm được ý dân, lòng dân.

*Thứ ba*, vai trò của các tổ chức chính trị xã hội. 05 tổ chức chính trị xã hội ở địa phương cần được phát huy vai trò hơn nữa. Sự đoàn kết, đồng lòng của đảng uỷ, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội và người dân sẽ quyết định việc thực hiện thành công chương trình nông thôn mới. Cần thống nhất về nhận thức trong toàn bộ hệ thống chính trị xã hội, tránh hiểu sai hoặc chậm chạp, ỷ lại.

Bên cạnh các tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh,...), các tổ chức xã hội và tổ chức nghề nghiệp khác, nếu được chú ý, tận dụng thì cũng phát huy được vai trò tích cực của mình trong việc xây dựng nông thôn mới: hội làm vườn, cây cảnh, hội làng nghề, hội người cao tuổi, hội chữ thập đỏ, hội người cao tuổi, tổ hợp tác, tổ liên gia,...

Bên cạnh các tổ chức chính trị xã hội thì ở nhiều địa phương, các tổ chức xã hội tự nguyện cũng phát huy được tính tích cực của mình.

### ***1.2. Vai trò của đội ngũ cán bộ***

Thực tiễn tại các địa phương vùng dân tộc thiểu số cho thấy đội ngũ cán bộ là nhân tố quyết định đến sự thành bại, hoặc đến tính hiệu quả của việc thực hiện dân chủ cơ sở. Một số chi bộ có sáng kiến phân công đảng viên mỗi người trực tiếp phụ trách một số hộ dân, nắm một số công việc cụ thể. Đảng viên không chỉ là người tuyên truyền, giám sát, mà còn là người đi đầu gương mẫu, là người nhận thông tin của dân phản ánh lên trên và phản hồi các thông tin ngược lại, đồng thời trực tiếp giải quyết các mâu thuẫn, khúc mắc phát sinh của người dân trong quá trình công tác.

Bản thân lực lượng cán bộ tại nhiều địa phương, đặc biệt là các tỉnh miền núi còn chưa được như mong đợi. Việc mâu thuẫn giữa chất lượng của cán bộ và bằng cấp của cán bộ là một tồn tại khách quan. Việc đạt chuẩn về hình thức chưa chắc đã đảm bảo đạt chuẩn về chất lượng. Cán bộ có uy tín, có kinh nghiệm, có năng lực chưa chắc đã là cán bộ có đủ bằng cấp theo yêu cầu. Theo báo cáo của UBND tỉnh Lạng Sơn thì: “việc sắp xếp bố trí cho các cán bộ chưa đạt chuẩn đi học gặp nhiều khó khăn do tuổi cao, thời gian lộ trình phải hoàn thành gấp. Trong khi đó, những cán bộ, công chức chưa chuẩn về trình độ văn

hóa, chuyên môn, nghiệp vụ do lịch sử để lại được bầu theo nhiệm kỳ, phần lớn có thời gian công tác lâu năm và có uy tín tại cơ sở”.

### ***1.3. Đẩy mạnh hơn nữa vai trò của thực hành dân chủ cơ sở***

Theo quan điểm của Đảng, trong mối quan hệ mật thiết giữa nông nghiệp, nông dân, nông thôn thì nông dân là chủ thể của quá trình phát triển, vì nông dân cần phát huy hơn nữa vai trò chủ thể của mình. Muốn vậy thì các tổ chức chính trị xã hội phải tạo cơ chế để người dân được biết thông tin, được phản hồi ý kiến của mình, được tham gia quá trình ra chính sách tại địa phương, được trực tiếp tham gia xây dựng thôn bản, đồng thời giám sát quá trình xây dựng đó. Nguyên tắc dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra là hết sức quan trọng. Xuất phát từ tình hình và yêu cầu của thực tiễn, cũng đã có nhiều người đề xuất cần phải bổ sung thêm nguyên tắc dân giám sát và dân hưởng thụ. Người dân là chủ thể của quá trình xây dựng đồng thời cũng là chủ thể thụ hưởng thành quả chứ không phải là đối tượng phải chịu những gánh nặng nếu có của quá trình này. Người dân phải có quyền tham gia vào quyết định các hạng mục sẽ đóng góp, mức đóng góp và các bước xây dựng.

Cần công khai về quy hoạch xây dựng, đôn điền đổi thửa, quy hoạch phân khu chức năng, đền bù giải phóng mặt bằng, đặc biệt cần công khai về ngân sách của địa phương nói riêng và tài chính thu chi của địa phương nói chung.

Dân chủ cơ sở, nhất là việc công khai thông tin, minh bạch thông tin, có sự đối thoại và giám sát của người dân đặc biệt quan trọng trong các công tác quy hoạch cán bộ, quy hoạch xây dựng, đền bù giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, di chuyển chỗ ở, bố trí tái định cư, đấu giá đất, tiến độ công trình, mức đóng góp, v.v.. Cũng chính vì vậy, công tác bổ nhiệm, phân công cán bộ trực tiếp phụ trách trong các công việc này cũng cần công khai, minh bạch, có ý kiến của người dân, được tổ chức và nhân dân cùng tín nhiệm.

Hệ thống chính trị phải gắn với dân chủ cơ sở. Dân mà hài lòng thì làm gì cũng được. Phải chăng chỉ tiêu hài lòng của người dân nên đưa vào tiêu chí hệ thống chính trị? Một số địa phương yêu cầu bổ sung chỉ tiêu “thái độ phục vụ nhân dân” vào tiêu chí này.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức đối với vai trò, mục tiêu, chủ thể và biện pháp thực hành dân chủ cơ sở cho cán bộ, đảng viên và toàn thể người dân. Các ngành, các cấp cần quán triệt đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước về chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới. Công tác tuyên truyền cần tăng cường các hoạt động thực chất. Công tác tuyên truyền đặc biệt quan trọng, có tính chất quyết định đến thành công của thực hành dân chủ cơ sở. Những địa phương nào có tổ chức chính trị xã hội vững mạnh, được dân tin, chủ động tuyên truyền để người dân hiểu được mục đích dân chủ cơ sở, tự nguyện tham gia thì địa phương đó mới có tiền đề thuận lợi để thành công. Huy động nội lực là phương hướng và cách thức chủ yếu.

Hệ thống chính trị phải được xây dựng và duy trì vững mạnh, ổn định, trong đó Đảng uỷ là then chốt, chính quyền triển khai tích cực thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật chặt chẽ, hiệu quả, các tổ chức chính trị xã hội đáp ứng được yêu cầu phát triển toàn diện kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường để thực hành dân chủ cơ sở. Đảng uỷ, chính quyền phải có sự chỉ đạo quyết liệt, cụ thể, thường xuyên, đồng bộ và huy động được sự ủng hộ của toàn bộ các tổ chức chính trị xã hội và đoàn thể khác. Mỗi một tổ chức chính trị xã hội, tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ của mình đảm nhận một số tiêu chí hoặc chỉ tiêu, vận động những người tham gia tổ chức của mình thực hiện có hiệu quả tiêu chí, chỉ tiêu đó.

Phải chú trọng đến công tác phát hiện, đào tạo, quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ các cấp, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cơ sở. Nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo của cấp uỷ cơ sở. Phải lựa chọn được những người tham gia cấp uỷ có tâm, có tài, bên cạnh việc đáp ứng các tiêu chuẩn thì rất cần thiết phải có tầm nhìn xa, có năng lực quản trị mạnh. Tập trung trọng điểm vào việc lựa chọn, tăng cường trách nhiệm cho người đứng đầu. Có kế hoạch trang bị, cập nhật kiến thức đa chiều cho đội ngũ cán bộ nòng cốt. Tăng cường, kiện toàn Ban chỉ đạo và bộ phận giúp việc các cấp. Tăng cường hoạt động đào tạo, tập huấn cho cán bộ, chú trọng tập huấn kiến thức về quản lý nhà nước, quản lý đầu tư, cơ chế, chính sách, giám sát các dự án phát triển tại địa phương, kỹ năng phát triển cộng đồng,...



Gắn kết hơn nữa cán bộ cấp trên với cơ sở. Về mặt đảng, định kỳ đưa các đồng chí cấp huyện về sinh hoạt với chi bộ xã, các đồng chí cấp xã về sinh hoạt với chi bộ thôn, xóm, ấp. Mỗi một đồng chí cấp uỷ cấp trên sẽ gắn bó lâu dài với một hoặc một vài địa bàn cấp dưới để nắm bắt tình hình, tâm tư nguyện vọng, trực tiếp chia sẻ, tư vấn giải quyết khó khăn, ngăn chặn, uốn nắn những mầm mống chệch hướng cho cấp dưới. Về mặt chính quyền, gắn kết hơn nữa các đồng chí ở tỉnh với huyện, ở huyện với xã, ở xã với thôn, xóm, ấp. Mỗi một đồng chí giám đốc sở sẽ gắn bó lâu dài với một hoặc một số huyện, tương tự như vậy với các cấp khác...

Thực hiện nghiêm túc hơn nữa quy chế dân chủ cơ sở, từng bước trao quyền cho người dân phù hợp với yêu cầu mới của sự phát triển: Quyền được biết, quyền được nói, quyền tham gia chính sách, quyền thực hiện, quyền giám sát và quyền thụ hưởng. Ngoài ra, trong quá trình hướng dẫn cho người nông dân, các tổ chức chính trị xã hội, đặc biệt là tại xã phải đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, tránh trù tượng hoặc chung chung nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Tăng cường công tác kiểm tra kỷ luật. Đặc biệt kiểm soát cán bộ trên 2 phương diện kinh tế và tác phong sinh hoạt.

## **2. Một số kiến nghị cụ thể**

### ***2.1. Kiến nghị về tăng cường quyền tiếp cận thông tin***

Sử dụng nền tảng mạng xã hội hoặc các thành quả công nghệ tin học khác để tạo phương thức mới thúc đẩy thực hiện dân chủ cơ sở vùng dân tộc thiểu số. Điều này góp phần khắc phục 3 hạn chế lớn nhất trong thực hành dân chủ cơ sở vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay: *một là*, khoảng cách địa lý và khó khăn địa hình; *hai là*, cơ chế phản ánh của dân chủ yếu thông qua khâu trung gian (Hội đồng nhân dân và Mặt trận Tổ quốc); *ba là*, không nắm được văn bản pháp lý trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình. Hình thức thí điểm có thể là các nhóm (group) trên mạng xã hội hoặc nền tảng đa phương tiện (như Facebook, Zalo, Viber,...) để chính quyền cấp xã và tổ chức cấp thôn thông tin cho người dân, trao đổi với người dân, và ngược lại, người dân có thể phản ánh, tham gia, giám sát và phản biện với chính quyền và với nhau. Hình thức này có

thể thực hiện dễ dàng ở cấp cơ sở, khi quy mô số người ở các xã và các thôn vùng dân tộc thiểu số không lớn, mức độ nhận biết và tương tác giữa các cá nhân cao hơn vùng đồng bằng và đô thị. Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển kinh tế và phổ cập thiết bị di động, mạng internet và hỗ trợ công nghệ thì việc bà con có thể sử dụng thiết bị di động thực hiện các quyền của mình là hoàn toàn có thể. Điều này nếu được thực hiện thì cũng là tạo ra một kênh chính thức linh hoạt để đi đến nhận thức chung, định hướng tư tưởng, thống nhất hành động, tránh cho bà con có thể bị các nhóm xấu lợi dụng, tuyên truyền.

## ***2.2. Kiến nghị về tăng cường quyền giám sát***

Thí điểm lấy ý kiến đồng bào trước khi bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ lãnh đạo cơ sở vùng dân tộc thiểu số (với các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã). Sau khi làm xong quy trình nhân sự bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ, trước khi có quyết định cần công bố công khai dự kiến bổ nhiệm/miễn nhiệm/l luân chuyển đồng chí đó trong vòng 1 tháng để người dân có ý kiến rồi trên cơ sở đó cấp uỷ và chính quyền cấp huyện mới chính thức ra quyết định. Cán bộ lãnh đạo cơ sở là người gần gũi, trực tiếp quyết định những vấn đề quan trọng của quần chúng nhân dân, một lãnh đạo tốt, gần dân, sát dân có thể giữ ổn định xã hội, phát triển địa phương, chăm lo đời sống đồng bào; ngược lại, một lãnh đạo không tốt, quan liêu, kém cỏi sẽ không có khả năng dẫn dắt địa phương đạt được những mục tiêu phát triển kinh tế cũng như thực hiện công bằng xã hội, tiến bộ xã hội. Lãnh đạo cấp trên nắm rõ tình hình cán bộ cấp dưới của mình thì ngược lại, đồng bào cũng hiểu cán bộ, đánh giá cán bộ một cách chính xác thông qua những công việc hàng ngày. Cấp cơ sở là đặc biệt quan trọng, vì vậy giám sát cán bộ cơ sở không thể chỉ hoàn toàn dựa vào một số cơ cấu ở địa phương vốn không mạnh. Muốn giám sát một cách đầy đủ, toàn diện cán bộ cấp cơ sở thì không gì bằng giám sát của toàn bộ người dân. Vì vậy đồng bào cần phải biết lãnh đạo sắp tới của mình là ai để cùng giám sát, phát hiện vấn đề và đưa ra ý kiến ngay từ lúc chưa nảy sinh, hỗ trợ cấp uỷ trong công tác nhân sự, vốn là công tác trọng yếu hàng đầu để thực hiện các nhiệm vụ chính trị đã được quy định.

### ***2.3. Kiến nghị về vai trò công tác cán bộ***

Trong các chủ thể thực hiện dân chủ cơ sở vùng dân tộc thiểu số, về cơ bản có thể chia ra làm 2 nhóm đối tượng chính: *một là*, người dân (đồng bào vùng dân tộc thiểu số, và một số rất ít các tổ chức xã hội nghề nghiệp) và *hai là*, cán bộ (đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội). Cả hai nhóm đối tượng này đều đóng vai trò then chốt trong thực hành dân chủ cơ sở vùng dân tộc thiểu số, song để tạo bước chuyển và tạo động lực, thì trong thời gian tới, đối tượng là cán bộ cần phải được tập trung chú ý. Trên thực tế, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương vùng dân tộc thiểu số phụ thuộc vào nhiều nguyên nhân, song có một nguyên nhân căn bản, tạo nên sự khác biệt giữa xã này và xã khác, vùng này và vùng khác, đó chính là cán bộ. Công cuộc xây dựng và phát triển ở các địa phương nói chung cũng như ở vùng dân tộc thiểu số nói riêng không thể phụ thuộc vào một vài cán bộ, mà phải là sức mạnh tổng hợp của cả đội ngũ cán bộ cơ sở. Vì vậy điểm then chốt phải là đội ngũ cán bộ đúng người đúng việc, sát dân gần dân. Đồng bào dân tộc thiểu số không phải cán bộ nào cũng tin, cũng nghe.

### ***2.4. Kiến nghị lồng ghép tiêu chí đánh giá***

Bổ sung nội dung dân chủ cơ sở vào tiêu chí 18 về hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới. Ngoài ra, có thể nên đưa chỉ tiêu mức độ hài lòng của người dân đối với chính quyền vào tiêu chí 18 xây dựng nông thôn mới.

Bổ sung nội dung dân chủ cơ sở vào các giải pháp chủ yếu về đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trong *Đề án tổng thể Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025* do Ủy ban Dân tộc xây dựng.

### ***2.5. Pháp luật gắn với dân chủ và vấn đề xây dựng Luật dân chủ cơ sở***

Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thì dân chủ và pháp quyền có mối quan hệ qua lại lẫn nhau, chế ước lẫn nhau. Một số thế lực thù địch lợi dụng chiêu bài “dân chủ” để đòi hỏi tự do hóa tuyệt đối kiểu vô chính phủ mà không biết rằng dân chủ chính là quyền lợi của người dân được pháp luật bảo vệ. Trong

điều kiện dân chủ, pháp luật được xây dựng trên cơ sở phản ánh và phù hợp với ý chí, nguyện vọng và yêu cầu của nhân dân. Ngược lại, trong phạm vi pháp quyền thì dân chủ mới thể hiện được tinh thần dân chủ đích thực, mới có thể khiến cho người dân có được tự do trong khuôn khổ pháp luật.

Dân chủ và pháp quyền luôn thống nhất với nhau. Cần triệt để thực hiện nguyên tắc mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không có bất kỳ trường hợp ngoại lệ nào, vì đặc quyền sẽ sinh ra lũng đoạn và suy đồi. Càng xây dựng pháp quyền thì dân chủ càng được thể chế hóa, pháp luật hóa, khiến người dân càng được tự do làm ăn sinh sống. Nhiều nghiên cứu đã đề cập đến Pháp lệnh 34 mặc dù có nội dung tương đối đầy đủ, song thiếu tính chế ước. Chúng tôi cũng đề xuất đã đến lúc cần thiết để chuẩn bị cho sự ra đời Luật Dân chủ cơ sở để xác định rõ trách nhiệm và mang tính chế tài bắt buộc.